

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 19.4.2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương

2. Ông Phan Trọng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Trung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 03 và ngày 19 tháng 4 năm 2018 - tại trụ sở TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 04.12.2017 về tranh chấp: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06.02.2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P-H, xã C-T, huyện P-C, tỉnh Bình Định.

2- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn An Q-T, xã C-K, huyện P-C, tỉnh Bình Định.

(Nay chị Đ có mặt, anh Q vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 16/11/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Đ trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn Q tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C-K, huyện P-C, tỉnh Bình Định vào ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay kinh cãi, chị và anh Q đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không được. Năm 2014 anh Q làm ăn thua lỗ, gây nên nợ nần và đến cuối năm 2015 anh Q đã bỏ chị và bỏ địa phương đi đến nay, để lại nợ nần cho một mình chị gánh vác và nuôi con. Nay chị thấy thời gian vợ chồng sống xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tấn Q.

-Về con chung: giữa chị với anh Q có 01 người con chung có tên là Nguyễn Huỳnh Yến L, sinh ngày 16/04/2012, hiện đang sống với chị, sức khỏe của con phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

-Về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Tại đơn xin ly hôn vắng mặt được ghi ngày 14/4/2018 – bị đơn anh Nguyễn Tấn Q trình bày:* giữa anh và chị Huỳnh Thị Mỹ Đ đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2011 tại UBND xã C-K, huyện P-C, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống với nhau giữa anh và chị Đ không thể hòa hợp, không cùng quan điểm sống dẫn đến không có hạnh phúc. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh thống nhất.

-Về con chung: giữa anh và chị Đ có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Yến L; anh và chị Đ đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là chị Huỳnh Thị Mỹ Đ được quyền trực tiếp nuôi con, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

-Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: giấy chứng minh của chị Huỳnh Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tấn Q (bản phô tô); giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tấn Q (bản chính); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Huỳnh Yến L – sinh ngày 16/04/2012 (bản sao).

-Chứng cứ do bị đơn cung cấp cho Tòa: “Đơn xin ly hôn vắng mặt” được ghi ngày 14/4/2018.

-Chứng cứ do Tòa án thu thập được gồm: Bản khai và biên bản lấy lời khai của chị Huỳnh Thị Mỹ Đ; biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn T (cha của anh Q); biên bản xác minh hộ khẩu của anh Nguyễn Tấn Q; biên bản kiểm tra giao nộp chứng cứ và các tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tấn Q đăng ký kết hôn tại UBND xã C-K, huyện P-C, tỉnh Bình Định vào ngày 11/11/2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND xã C-K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96/2011 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Đ – anh Q chung sống được khoảng 03 năm, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường kình cãi, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2014 anh Q làm ăn thua lỗ, gây nên nợ nần và đến cuối năm 2015 anh Q đã bỏ chị Đ và bỏ địa phương đi đến nay, nguyên nhân này cũng được người thân trong gia đình anh Q xác nhận. Nay chị Đ nhận thấy thời gian vợ chồng sống xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Anh Q cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa anh và chị Đ như chị Đ đã trình bày, anh đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ – anh Q đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly của chị Đ, cho chị Đ và anh Q được ly hôn.

[2]Về con chung: giữa chị Đ và anh Q có 01 người con chung có tên là Nguyễn Huỳnh Yến L, sinh ngày 16/04/2012, sức khỏe của cháu L phát triển bình thường và hiện đang sống với chị Đ. Vợ chồng ly hôn, chị Đ, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung nên HĐXX không xét.

[3]Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị Đ phải chịu 300.000đồng.

[5]Ý kiến của đại diện VKS: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Về hướng đề nghị giải quyết vụ án phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Mỹ Đ. Cho chị Huỳnh Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tấn Q được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ Đ và anh Nguyễn Tấn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Đ, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Đ phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng chị Đ đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0006648 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Anh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C-K nơi anh Q cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã C-K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp